

Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ.

KonTum, ngày 30 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị B, sinh năm 1985.

- *Bị đơn*: Anh Lê Thành D, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số 141 Hùng Vương, tổ 5, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị B và anh Lê Thành D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngô Thị B và anh Lê Thành D tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Trước mắt giao 02 con chung là cháu Lê Ngọc Bảo Uyên, sinh ngày 19/12/2011 và cháu Lê Ngọc Bảo Linh, sinh ngày 30/8/2017 cho Chị Ngô Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh Lê Thành D cấp dưỡng tiền nuôi con chung 4.000.000 đồng/ tháng/02 cháu. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và tự lập được.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và Chị Ngô Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Thành D chậm cấp dưỡng số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Lê Thành D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được

cản trở. Không được làm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Ngô Thị B nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con của anh Lê Thành D là 150.000 đồng; Được đối trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000525 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Ba đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP . Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- CC Thi hành án DS. TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên